

Kinh tế thế giới 6 tháng đầu năm 2020 và một số khuyến nghị cho Việt Nam

Trong 6 tháng đầu năm 2020, kinh tế thế giới phải đối mặt với nhiều thách thức và rủi ro do đại dịch Covid-19 gây ra. Bên cạnh đó, tình trạng bất ổn xã hội, thảm họa tự nhiên và căng thẳng trong quan hệ giữa nhiều nước, đặc biệt là giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc, đã làm cho hoạt động kinh tế tại nhiều nước chậm lại. Tuy nhiên, kể từ giữa tháng 4 đến đầu tháng 6, nhiều nước bắt đầu nới lỏng các biện pháp dẫn cách xã hội nên các chỉ số kinh tế bắt đầu có dấu hiệu hồi phục.

1. Tình hình kinh tế thế giới

Tại Hoa Kỳ, trong 6 tháng đầu năm 2020, các hoạt động kinh tế có xu hướng chậm lại do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Tuy nhiên, kể từ giữa tháng 4 đến tháng 6 khi tỷ lệ lây nhiễm ổn định và giảm ở các bang, Chính phủ cung cấp gói hỗ trợ kinh tế, các tiểu bang bắt đầu mở cửa trở lại thì các hoạt động kinh tế bắt đầu hồi phục trở lại với tốc độ chậm. Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) ngành sản xuất giảm từ 50,8 điểm trong tháng 1 xuống còn 36,1 điểm trong tháng 4, sau đó tăng lên 39,8 điểm trong tháng 5 và 49,8 điểm trong tháng 6; chỉ số niềm tin kinh doanh giảm từ 50,8 điểm trong tháng 1 xuống 41,5 điểm trong tháng 4, sau đó tăng lên 43,1 điểm trong tháng 5 và 52,6 điểm trong tháng 6; chỉ số niềm tin tiêu dùng giảm từ 99,8 điểm trong tháng 1 xuống còn 71,8 điểm trong tháng 4, sau đó tăng lên đạt 72,3 điểm trong tháng 5 và 78,1 điểm trong tháng 6.

Tại Trung Quốc, chỉ số PMI sản xuất sau khi liên tiếp giảm trong các tháng đầu năm (giảm từ 51,1 điểm trong tháng 1 xuống

THUYẾN TP CÁNH THỎ

49,4 điểm trong tháng 4) do ảnh hưởng của dịch bệnh đã tăng trở lại trong tháng 5 và 6, lần lượt là 50,7 điểm và 51,2 điểm. Điều này cho thấy hoạt động sản xuất đang dần được khôi phục và có xu hướng mở rộng. Chỉ số niềm tin kinh doanh tăng từ 50 điểm trong tháng 1 lên 50,9 điểm trong tháng 6 cho thấy mặc dù chịu tác động từ dịch bệnh nhưng khu vực kinh doanh của Trung Quốc vẫn có niềm tin vào thị trường. Niềm tin tiêu dùng giảm từ 126,4 điểm trong tháng 1 xuống còn 116,4 điểm trong tháng 4/2020, phản ánh mức độ thắt chặt chi tiêu và cắt giảm nhu cầu tiêu dùng trong bối cảnh kinh tế khó khăn.

Tại Nhật Bản, trong 6 tháng đầu năm 2020, kinh tế đối mặt với khó khăn do tác động từ đại dịch Covid-19. Chỉ số PMI sản xuất đã giảm từ 48,8 điểm trong tháng 1 xuống còn 38,4 điểm trong tháng - mức thấp nhất kể từ khủng hoảng tài chính năm 2009, sau đó tăng lên 40,1 điểm trong tháng 6, tuy nhiên vẫn dưới 50 điểm, cho thấy quy mô sản xuất tiếp tục bị thu hẹp mạnh do xuất khẩu giảm, các đơn hàng mới và sản lượng đều giảm. Chỉ số niềm tin tiêu dùng có xu hướng giảm từ 39,1 điểm trong tháng 1 xuống 24 điểm trong tháng 5, sau đó được cải thiện trong tháng 6 khi tăng lên 28,4 điểm. Chỉ số niềm tin kinh doanh giảm mạnh từ 0 điểm trong quý IV/2019 xuống -34 điểm trong quý II/2020 - thấp nhất trong 11 năm gần đây, phản ánh tâm lý lo ngại của các doanh nghiệp đối với tình hình kinh tế, đặc biệt là lĩnh vực sản xuất xe, sắt thép, máy móc thiết bị.

Tại Khu vực đồng tiền chung châu Âu (Eurozone), trong 6 tháng đầu năm 2020, các chỉ số của nền kinh tế diễn biến phức tạp. Chỉ số PMI sản xuất giảm từ 47,9 điểm trong tháng 1 xuống 33,6 điểm trong tháng 4 do sản xuất và đơn đặt hàng mới giảm xuống mức thấp kỷ lục, nhưng có xu hướng tăng trở lại khi đạt 39,4 điểm trong tháng 5 và 46,9 điểm trong tháng 6. Chỉ số niềm tin tiêu dùng cũng giảm từ -8,1 điểm trong tháng 1 xuống -22 điểm trong tháng 4 - mức thấp nhất kể từ tháng 3/2009, nhưng có xu hướng tăng lên -18,8 điểm trong tháng 5 và -14,7 điểm trong

tháng 6. Chỉ số niềm tin kinh doanh giảm từ -0,19 điểm trong tháng 1 xuống -2,43 điểm trong tháng 5.

Trước những diễn biến của đại dịch Covid-19, nhiều tổ chức trên thế giới dự báo kinh tế toàn cầu năm 2020 tăng trưởng thấp hơn năm 2019, thậm chí thấp nhất trong hơn 1 thập kỷ qua do chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn, cầu hàng hóa suy giảm... Nhiều quốc gia có thể đối mặt với suy thoái kinh tế. Tháng 6/2020, Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2020 chỉ đạt -4,9% (giảm 1,9% so với dự báo tháng 4), trong đó, tăng trưởng kinh tế tại các nước phát triển là -8,0% (giảm 1,9% so với dự báo tháng 4), tại các nước mới nổi và đang phát triển là -3,0% (giảm 2,0% so với tháng 4). Trong khi đó, Ngân hàng Thế giới (WB) dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2020 là -5,2% năm 2020, trong đó, tăng trưởng kinh tế tại các nước phát triển là -7,0%, tại các nước mới nổi và đang phát triển là -2,5%.

Lạm phát và giá cả hàng hóa giảm

Lạm phát

Lạm phát có xu hướng giảm tại nhiều nước và khu vực do giá năng lượng giảm. Tại Hoa Kỳ, lạm phát giảm từ 2,5% trong tháng 1 xuống còn 0,1% trong tháng 5 - mức thấp nhất kể từ tháng 9/2015, chủ yếu do chi phí xăng dầu giảm.

Tại Trung Quốc, lạm phát có xu hướng giảm liên tục kể từ đầu năm 2020, từ 5,4% trong tháng 1 - mức cao nhất trong 8 năm giảm xuống còn 2,4% trong tháng 5 - mức thấp nhất kể từ tháng 3/2019, trong bối cảnh Chính phủ thực hiện các biện pháp nhằm ngăn chặn sự bùng phát của đại dịch Covid-19 làm tốc độ tăng của giá lương thực và phi lương thực chậm lại.

Tại Nhật Bản, lạm phát cũng giảm từ 0,7% trong tháng 1 xuống còn 0,1% trong tháng 5, là tháng thứ hai liên tiếp ở mức thấp nhất trong 3 năm gần đây, chủ yếu do giá dầu giảm kéo theo các chi phí khác giảm (mức giảm mạnh nhất trong tháng 5 là chi phí giao thông vận tải, giảm 1,7% so với mức giảm 1,2% trong tháng 4).

Tại Eurozone, lạm phát giảm từ 1,4% trong tháng 1 xuống 0,1% trong tháng 5, chủ yếu do giá năng lượng giảm nhưng tăng lên 0,3% trong tháng 06/2020 do giá năng lượng giảm ít hơn (giảm 9,4% so với mức giảm 11,9% trong tháng 5).

Tại ASEAN-5, lạm phát ở Philippines giảm từ 2,9% trong tháng 1 xuống còn 2,1% trong tháng 5 - mức thấp nhất kể từ tháng 11/2019 chủ yếu do giá vận tải giảm. Trong khi đó, lạm phát tại Thái Lan giảm từ 1,05% trong tháng 1 xuống -3,44% trong tháng 5 - mức giảm thấp nhất kể từ tháng 7/2009, chủ yếu do nhóm giao thông liên lạc và truyền thông giảm mạnh. Tại Malaysia, lạm phát giảm từ 1,6% trong tháng 1 xuống -2,9% trong tháng 5 - mức giảm mạnh nhất trong lịch sử theo dõi chỉ số này, chủ yếu do nhóm vận tải, nhà ở và tiện ích giảm mạnh. Tại Indonesia, lạm phát giảm từ 2,68% trong tháng 1 xuống 1,96% trong tháng 6 - mức thấp nhất kể từ tháng 4/2000 do người dân thực hiện cách ly xã hội làm giá của một số nhóm hàng giảm nhẹ như vận tải, dịch vụ thông tin, truyền thông.

Theo IMF, lạm phát tại các nước phát triển sẽ giảm từ 1,4% năm 2019 xuống còn 0,3% năm 2020, sau đó sẽ tăng trở lại đạt 1,1% vào năm 2021; còn tại các nước mới nổi và đang phát triển, lạm phát sẽ giảm từ 5,1% năm 2019 xuống còn 4,4% năm 2020.

Giá hàng hóa thế giới

Kể từ tháng 5/2020, giá hàng hóa thế giới tăng nhẹ trong bối cảnh các nền kinh tế đang dần nới lỏng giãn cách và mở cửa thị trường. Giá dầu thế giới tăng trở lại khi các nước OPEC+ cam kết tiếp tục cắt giảm sản lượng và nhu cầu về nhiên liệu tăng. Tính chung 6 tháng đầu năm 2020, giá dầu WTI bình quân giao ngay đạt 36,56USD/thùng và giá dầu Brent bình quân giao ngay đạt 40,22 USD/thùng (lần lượt giảm 36,30% và 39,12% so với cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2019). Cơ quan Thông tin Năng lượng Hoa Kỳ (EIA) dự báo giá dầu WTI bình quân đạt 35,14 USD/thùng năm 2020 và 43,88 USD/thùng năm 2021. Giá dầu Brent bình quân năm 2020 và 2021 tương ứng đạt 38,02 USD/thùng và 47,88 USD/thùng.

Trong 6 tháng đầu năm 2020, đồng USD tiếp tục chiếm ưu thế so với các đồng tiền chủ chốt trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế toàn cầu khó khăn làm cho các nhà đầu tư chọn đồng USD làm kênh trú ẩn an toàn. Bên cạnh đó, thị trường chứng khoán thế giới diễn biến theo xu hướng giảm điểm do ảnh hưởng tiêu cực từ đại dịch Covid-19.

Thương mại toàn cầu

Cán cân thương mại tại nhiều nước thặng dư (Eurozone, Trung Quốc...) và duy trì thâm hụt (Hoa Kỳ, Nhật Bản...). IMF dự báo tốc độ tăng trưởng thương mại toàn cầu sẽ giảm từ 0,9% trong năm 2019 xuống còn -11,9% trong năm 2020 do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và sau đó sẽ tăng lên 8,0% vào năm 2021.

Tại Hoa Kỳ, tính chung 5 tháng đầu năm 2020, cán cân thương mại thâm hụt 223,41 tỷ USD, giảm 9,07% so với cùng kỳ năm 2019; trong đó, xuất khẩu đạt 908,03 tỷ USD (giảm 14,04% so với cùng kỳ năm 2019), nhập khẩu đạt 1.131,44 tỷ USD (giảm 13,10% so với cùng kỳ năm 2019).

Tại Trung Quốc, tính chung trong 5 tháng đầu năm 2020, thương mại Trung Quốc đạt 16.486,17 tỷ USD, giảm 8% so với cùng kỳ. Trong đó, xuất khẩu là 8.849,8 tỷ USD, giảm 7,7% so với cùng kỳ năm trước; nhập khẩu là 7.636,3 tỷ USD, giảm 8,2% so với cùng kỳ năm trước. Theo đó, thặng dư thương mại 5 tháng đầu năm đạt 1.213,5 tỷ USD.

Tại Nhật Bản, tính chung 5 tháng đầu năm 2020, kim ngạch thương mại Nhật Bản đạt 65,975 nghìn tỷ JPY, giảm 12% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, xuất khẩu đạt 27,502 nghìn tỷ JPY, giảm 13%; nhập khẩu đạt 29,472 nghìn tỷ, giảm 11% so với cùng kỳ năm trước.

Tại Eurozone, tính chung 4 tháng đầu năm 2020, cán cân thương mại thặng dư 57,0 tỷ EUR. Trong đó, xuất khẩu đạt 703,3 tỷ EUR, giảm 8,6% và nhập khẩu đạt 646,3 tỷ EUR, giảm 3% so với 4 tháng đầu năm 2019.

2. Điều hành chính sách tài khóa - tiền tệ

Nhìn chung trong 6 tháng đầu năm 2020 các quốc gia có xu hướng nới lỏng chính sách tiền tệ và tài khóa nhằm ứng phó với các tác động tiêu cực từ đại dịch Covid-19 đối với nền kinh tế.

Chính sách tiền tệ

Trong 6 tháng đầu năm 2020, Cục Dự trữ liên bang Hoa Kỳ (Fed) đã hai lần cắt giảm lãi suất đưa biên độ dao động của lãi suất xuống còn 0 - 0,25%. Ngoài ra, để giúp nền kinh tế vượt qua đại dịch Covid-19, Fed đã bổ sung 428 tỷ USD cho chương trình trái phiếu doanh nghiệp; đồng thời bổ sung 5,3 tỷ USD để mua trái phiếu doanh nghiệp thông qua các quỹ trao đổi niêm yết.

Bên cạnh việc tăng quy mô chương trình nới lỏng định lượng (QE) thêm 120 tỷ EUR và công bố chương trình mua trái phiếu khẩn cấp trong quý I/2020, ngày 06/6/2020, Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) đã mở rộng chương trình mua tài sản khẩn cấp thêm 600 tỷ EUR trong bối cảnh đại dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, nâng tổng giá trị chương trình mua tài sản lên 1.350 tỷ EUR. Chương trình được triển khai ít nhất đến tháng 6/2021. Ngoài ra, ECB tiếp tục giữ nguyên lãi suất cơ bản của khu vực là 0% và lãi suất tiền gửi tại các ngân hàng là -0,5%.

Ngày 15/4/2020, Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBoC) thông báo cắt giảm lãi suất cho vay trung hạn (MLF) cho các tổ chức tài chính, nhằm hỗ trợ thúc đẩy kinh tế trước những tác động của dịch bệnh. Theo đó, giảm 0,2% MLF đối với các tổ chức tài chính, từ 3,15% xuống còn 2,95% - mức thấp nhất kể từ khi công cụ thanh khoản này được đưa ra vào tháng 9/2014. Việc hạ lãi suất giúp khơi thông 100 tỷ CNY (14,19 tỷ USD) vào thị trường tài chính. Tiếp đến ngày 20/4/2020, PBoC thông báo hạ lãi suất cơ bản (LPR) đối với tiền cho vay nhằm giảm chi phí vay của các công ty, từ đó kích thích kinh tế trong bối cảnh tăng trưởng đang chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch Covid-19. Đây là lần cắt giảm lãi suất cơ bản thứ 2 kể từ đầu năm. Cụ thể, lãi suất cơ bản đối với tiền vay thời hạn 1 năm giảm 20 điểm phần trăm, từ 4,05%

xuống còn 3,85%; thời hạn 5 năm giảm 10 điểm phần trăm, từ 4,75% xuống còn 4,65%.

Ngày 28/6/2020, PBoC thông báo bơm 100 tỷ CNY (tương đương 14,17 tỷ USD) vào thị trường thông qua các hợp đồng mua lại (repo) đảo ngược kỳ hạn 7 ngày để duy trì sự ổn định thanh khoản của hệ thống ngân hàng. Theo PBoC, khoản tiền này có lãi suất 2,2%. Cùng với đó, Trung Quốc cho biết sẽ theo đuổi một chính sách tiền tệ thận trọng, linh hoạt và phù hợp hơn, sử dụng nhiều công cụ như giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc, cắt giảm lãi suất và cho vay lại để có khả năng cung tiền M2, cũng như sử dụng tổng hợp các biện pháp tài chính để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

Tại ASEAN-5, sau hai lần cắt giảm lãi suất repo ngược 7 ngày trong quý I/2020, Indonesia thực hiện cắt giảm lãi suất cơ bản xuống còn 4,25%. Lãi suất tiền gửi và cơ sở cho vay đều bị hạ 25 điểm phần trăm xuống lần lượt còn 3,5% và 5%. Những điều chỉnh trên nhằm mục đích duy trì sự ổn định kinh tế và phục hồi nền kinh tế trong đại dịch Covid-19.

Philippines, ngày 25/6/2020 tiếp tục hạ lãi suất repo ngược xuống còn 2,25% nhằm giảm thiểu rủi ro giảm giá đối với tăng trưởng. Trong khi đó, ngày 20/6/2020, Malaysia tiếp tục thực hiện cắt giảm lãi suất chính sách qua đêm từ 2,5% xuống 2,0% - mức thấp nhất kể từ tháng 3/2010 để hỗ trợ nền kinh tế.

Ngày 20/5/2020, Ngân hàng Trung ương Thái Lan tiếp tục thực hiện cắt giảm lãi suất chủ chốt từ 0,75% xuống 0,5% nhằm giúp nền kinh tế ứng phó với tác động của đại dịch Covid-19.

Chính sách tài khóa

Nhằm đối phó với đại dịch Covid-19, Hoa Kỳ đã công bố 4 dự luật hỗ trợ nền kinh tế: (i) Dự luật trị giá 8,3 tỷ USD tập trung vào các cơ quan y tế và những người phải ứng phó đầu tiên với đại dịch; (ii) Dự luật trị giá 104 tỷ USD hỗ trợ người lao động phải nghỉ phép khẩn cấp, xét nghiệm virus SARS-CoV-2 miễn phí và bảo hiểm thất nghiệp; (iii) Dự luật trị giá 2 nghìn tỷ USD hỗ trợ người dân Hoa Kỳ, các doanh nghiệp nhỏ và các ngành

công nghiệp đang phải vật lộn với sự gián đoạn kinh tế do đại dịch Covid-19; (iv) Dự luật trị giá 484 tỷ USD hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và các bệnh viện.

Trong quý II/2020, Trung Quốc lên kế hoạch cứu trợ nền kinh tế trị giá 4.000 tỷ CNY (559 tỷ USD - tương đương khoảng 4,1% GDP) nhằm giúp đỡ các nhà máy và doanh nghiệp Trung Quốc gặp khó khăn vì dịch bệnh trong năm 2020 và các năm tiếp theo. Gói cứu trợ bao gồm nhiều biện pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp như miễn thuế, giảm lãi suất ngân hàng, miễn đóng phí bảo hiểm xã hội, giảm giá điện... tương đương khoảng 2.000 tỷ CNY; 1.000 tỷ CNY (140 tỷ USD) nhằm thêm vào cho các chi tiêu bổ sung, giúp tăng thêm 0,8 điểm phần trăm cho tỷ lệ thâm hụt tài chính của Chính phủ và 1.000 tỷ CNY từ việc bán các trái phiếu kho bạc đặc biệt. Ngoài ra, Chính phủ Trung Quốc cũng cho phép các chính quyền địa phương phát hành thêm 1.600 tỷ CNY trái phiếu nhằm phục vụ cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng. Trước đó, Trung Quốc đã chi khoảng 1,3 nghìn tỷ CNY (tương đương 185 tỷ USD) cho các biện pháp ứng phó và ngăn chặn dịch bệnh, hỗ trợ nền kinh tế. Bên cạnh đó, Trung Quốc cũng cắt giảm thuế hàng hóa nhập khẩu từ Hoa Kỳ nhằm bảo đảm nguồn cung. Ngoài ra, Trung Quốc giảm chi phí đầu vào như khấu trừ thuế và miễn, giảm tiền thuê đất cho các doanh nghiệp.

Ngày 30/4/2020, Quốc hội Nhật Bản đã chính thức thông qua dự thảo ngân sách bổ sung có tổng trị giá 25.690 tỷ JPY (tương đương 240 tỷ USD) cho tài khóa 2020 để tài trợ cho gói biện pháp khẩn cấp, nhằm giảm thiểu các tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 tới nền kinh tế. Dự thảo ngân sách này tăng hơn 8.880 tỷ JPY so với dự thảo trước đó, chủ yếu do sự thay đổi về chính sách trợ cấp trực tiếp bằng tiền mặt cho người dân. Ngày 26/5/2020, Chính phủ Nhật Bản cho biết sẽ tăng gói hỗ trợ khẩn cấp từ 117,1 nghìn tỷ JPY lên 200 nghìn tỷ JPY (tương đương 1,86 nghìn tỷ USD - khoảng 40% GDP) nhằm khắc phục hậu quả từ dịch bệnh và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Gói kích thích kinh tế

bao gồm các chương trình cứu trợ tài chính cho các doanh nghiệp bị ảnh hưởng của dịch Covid-19. Trong đó, khoảng 60.000 tỷ JPY để mở rộng các chương trình cho vay dành cho các doanh nghiệp nhà nước và tư nhân bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 thông qua các thể chế tài chính tư nhân và liên kết với Nhà nước; 27.000 tỷ JPY sẽ được dành cho các chương trình cứu trợ tài chính khác, trong đó có 15.000 tỷ JPY dành cho một chương trình mới nhằm bơm vốn cho các công ty đang gặp khó khăn. Ngoài ra, sẽ bổ sung thêm các chương trình của Chính phủ và Ngân hàng Trung ương Nhật Bản trị giá hơn 130 nghìn tỷ JPY để tạo điều kiện gây quỹ cho các công ty, cũng như chương trình cho vay và đầu tư tài chính của Chính phủ và khu vực tư nhân. Trước đó, Chính phủ Nhật Bản ngày 13/2/2020 và 10/3/2020 đã thông qua hai gói cứu trợ khẩn cấp, với tổng số tiền là 446 tỷ JPY nhằm ứng phó với tình hình dịch bệnh đang diễn biến phức tạp.

Tại Eurozone, nhằm ứng phó nhanh với đại dịch Covid-19, ngày 23/4/2020, các nhà lãnh đạo của Liên minh châu Âu (EU) đã nhất trí thông qua gói tài chính trị giá 540 tỷ EUR (tương đương khoảng 587 tỷ USD) được thực hiện từ ngày 01/6/2020 nhằm hỗ trợ các quốc gia và doanh nghiệp đối phó với đại dịch Covid-19. Ngày 29/5/2020, EU đã đề xuất thành lập quỹ trị giá 15 tỷ EUR (khoảng 16,6 tỷ USD) để đầu tư vào các công ty chiến lược đã bị suy yếu do cuộc khủng hoảng Covid-19. Đề xuất này hiện đang chờ các Chính phủ và các nhà lập pháp của EU chấp thuận.

Tại ASEAN-5, bên cạnh việc đưa ra các gói kích thích kinh tế và hỗ trợ tài chính cho các ngành nghề và doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, Chính phủ Malaysia còn tập trung nguồn lực hỗ trợ các cá nhân làm việc trong ngành du lịch bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh. Trong đó có việc miễn thuế thu nhập cá nhân tối đa 1.000 MYR (khoảng 24 nghìn USD), hỗ trợ một lần 600 MYR (khoảng 14 nghìn USD) cho các tài xế taxi, xe bus du lịch, hướng dẫn viên du lịch đã đăng ký. Ngày 16/3/2020, Chính phủ Malaysia thông báo bổ sung 1 tỷ MYR (khoảng 232,4 triệu

USD) trong gói cứu trợ nhằm hỗ trợ trả lương cho người lao động phải nghỉ việc, giảm giá hóa đơn tiền điện, thanh toán thêm cho các gói hỗ trợ tài chính công cộng...

Ngày 29/5/2020, Chính phủ Philippines thông báo đang chờ Quốc hội thông qua gói kích thích kinh tế trị giá 846 tỷ PHP (khoảng 16,7 tỷ USD) nhằm khôi phục lại nền kinh tế sau đại dịch Covid-19. Dự kiến gói này bao gồm việc cắt giảm thuế thu nhập doanh nghiệp và hiện đại hóa các hệ thống ưu đãi tài chính của đất nước. Ngày 24/6/2020, Chính phủ Philippines thông báo dự kiến ngân sách năm 2021 là 4.300 tỷ PHP (khoảng 85,89 tỷ USD), tăng 5% so với ngân sách năm 2020, tập trung vào việc khôi phục kinh tế do tác động của đại dịch Covid-19.

Ngày 19/5/2020, Chính phủ Indonesia tiếp tục công bố gói kích thích kinh tế mới trị giá 641.170 tỷ IDR (khoảng 43 tỷ USD) nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp nhà nước, các doanh nghiệp nhỏ và vừa cũng như nền kinh tế vượt qua khó khăn của đại dịch Covid-19.

Ngày 25/6/2020, Phó Thủ tướng Thái Lan công bố kế hoạch phục hồi nông nghiệp của nước này trị giá 310 tỷ THB nhằm giúp 2 triệu người mất việc làm trở về quê hương. Theo đề án, Ngân hàng Nông nghiệp và Hợp tác xã Nông nghiệp (BAAC) thuộc sở hữu Nhà nước sẽ cho vay 40 tỷ THB với lãi suất 0,01% cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp để tạo ra chuỗi cung ứng.

3. Một số khuyến nghị cho Việt Nam

Việt Nam được coi là nền kinh tế có quy mô tương đối nhỏ, nhưng có mức độ hội nhập sâu rộng, độ mở cao đối với thương mại và đầu tư nước ngoài. Do đó, việc điều chỉnh chính sách tài khóa - tiền tệ của các quốc gia trong 6 tháng đầu năm 2020 có nhiều tác động đến kinh tế Việt Nam. Trước tình hình đó, Việt Nam đã và đang thực hiện một số động thái chính sách để tháo gỡ khó khăn cho hoạt động kinh tế. Tuy nhiên, Việt Nam cần tiếp

tục triển khai các giải pháp, chính sách nhằm duy trì ổn định vĩ mô và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn tiếp theo.

(1) Chính sách tài khóa: Bên cạnh việc triển khai các giải pháp cấp bách như ban hành các gói tín dụng, gói hỗ trợ thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất - kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội thì việc phân đấu giải ngân hết nguồn lực đầu tư công trong năm 2020 sẽ góp phần quan trọng kích cầu đầu tư xã hội, duy trì đà tăng trưởng của nền kinh tế, đặc biệt trong bối cảnh nguồn vốn đầu tư khu vực tư nhân giảm. Việt Nam cần theo dõi chặt chẽ tình hình triển khai của các dự án, ưu tiên bố trí vốn cho các dự án có tiến độ giải ngân tốt, các dự án cần đẩy nhanh tiến độ để sớm hoàn thành đưa vào sử dụng; cho phép triển khai cơ chế giải ngân vốn vay nước ngoài trên môi trường điện tử, giải ngân không theo tỷ lệ cấp phát, cho vay lại; tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong chấp hành pháp luật về quản lý đầu tư. Ngoài ra, trong bối cảnh dự báo thu ngân sách nhà nước có thể giảm lớn, trong khi nhu cầu chi tăng cao, cần triển khai nhiều nhóm giải pháp nhằm cân đối nguồn lực để đảm bảo chi ngân sách.

(2) Chính sách tiền tệ: Việt Nam cần tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ thận trọng và linh hoạt. Việc thực hiện hỗ trợ quá mức sẽ kéo theo áp lực về lạm phát, gánh nặng về ngân sách, nợ công... Do đó, cần thận trọng nhằm bảo đảm mỗi động thái chính sách tiền tệ được sử dụng sẽ phát huy lợi ích lớn nhất cho nền kinh tế và cộng đồng doanh nghiệp. Cùng với đó, cần tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, đồng thời hướng dòng vốn tín dụng hỗ trợ vào đúng đối tượng, đúng nhu cầu nhằm giải quyết đúng những vấn đề mà doanh nghiệp phải đối mặt do tác động của đại dịch Covid-19. Sự thận trọng cần phải đi đôi với sự linh hoạt, trên cơ sở cân nhắc rộng hơn các kịch bản diễn biến kinh tế và tương tác giữa chính sách tiền tệ của các nền kinh tế chủ chốt.

(3) Việt Nam cần tận dụng cơ hội tái cấu trúc nền kinh tế. Theo đó cần có chính sách thúc đẩy kinh tế công nghệ, kinh tế số, thương mại điện tử thay cho việc nền kinh tế dựa quá nhiều

vào gia công xuất khẩu và nông nghiệp. Đa dạng hóa thị trường xuất - nhập khẩu nhằm hạn chế rủi ro trước những biến động của thị trường cũng như các yếu tố kinh tế, chính trị khu vực và thế giới, tránh phụ thuộc vào một thị trường trên cả phương diện xuất khẩu và nhập khẩu. Các các doanh nghiệp cần mở rộng thị trường, tìm kiếm cơ hội hợp tác ở các quốc gia khác nhau, thay đổi một phần cơ cấu xuất - nhập khẩu, tăng cường thực hiện nhóm giải pháp phát triển thị trường, xúc tiến thương mại, tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế. Tiếp tục hoàn thiện thể chế chính sách, cải thiện môi trường kinh doanh và cơ sở hạ tầng để tận dụng cơ hội “Trung Quốc + 1” nhằm thu hút nguồn vốn tư nước ngoài và làn sóng các doanh nghiệp đa quốc gia dịch chuyển kinh doanh khỏi Trung Quốc. Tuy nhiên, cũng cần chuyên đổi phương thức tiếp cận FDI với “động cơ” chính là thu hút công nghệ cao, lao động chất lượng cao; chuyển tư duy thu hút đầu tư theo quy mô vốn sang có chọn lọc, đề cao hiệu quả giá trị gia tăng của dòng vốn FDI.

Các doanh nghiệp cần đầu tư nâng cao năng lực sản xuất, ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ để nâng cao chất lượng hàng hóa, tăng năng suất lao động, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng, tăng sức cạnh tranh hàng hóa Việt Nam, nhằm sẵn sàng đón đầu cơ hội, tiếp cận thị trường mới trong giai đoạn các nước tái khởi động lại nền kinh tế.

Trần Thị Quỳnh Hoa

Tài liệu tham khảo

1. ADB (3/2020), Asian Development Outlook.
2. EIA (6/2020), Short-term Energy Outlook.
3. IMF (6/2020), World Economic Outlook Update
4. IMF (6/2020), Commodity Market Price.
5. WB (6/2020), Global Economic Prospect.